Như Truyện Kiếm Hiệp

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mồng 1 Tết Kỷ Mùi nhằm ngày Chủ Nhật cuối cùng của tháng Giêng 1979 và là cái tết tha hương thứ tư của tôi. Chiều thứ Sáu, trước khi chia tay nghỉ cuối tuần, các bạn trong sở đến bắt tay tôi chúc mừng, "Happy New Year!" Tôi ngạc nhiên khi anh bạn Dennis hẹn gặp lại sáng thứ Ba,

"Tết Việt nam nhằm ngày Chủ Nhật, thứ Hai tôi đi làm như thường mà."

"Anh không biết người Mỹ có lệ nghỉ lễ 'bắc cầu' à? Lễ thứ Bảy thì nghỉ thứ Sáu, lễ Chủ Nhật thì nghỉ thứ Hai. Thứ Hai anh cứ nghỉ mà không cần lấy *vacation*. Anh làm thêm ngoài giờ ngày này sang tháng nọ, bao nhiêu là *comp time* mà chưa thấy dùng bao giờ," Dennis giải thích; "comp time" hay "compensatory time" (giờ đền bù) là thời gian cho nghỉ để bù lại giờ làm việc thêm mà không được trả lương phụ trội.

"Thứ Hai mọi người đi làm việc, tôi ở nhà làm gì?" tôi tình thật trả lời.

"Cái anh cựu giáo sư đại học này," anh cười ha hả, "Bộ anh không biết dân North Dakota có câu châm ngôn '*Một ngày đi câu xấu vẫn khoái hơn một ngày làm việc tốt*,' hay sao?"

Được lời như cởi tấc lòng, tôi nghỉ "bắc cầu" ở nhà chơi giỡn với Mạc và *luyện chưởng*. "Truyện chưởng" là loại tiểu thuyết kiếm hiệp phát xuất từ Hương Cảng, bản dịch xuất hiện trên báo hàng ngày ở Sài gòn từ năm 1960, và "luyện chưởng" là đọc truyện hay xem phim "chưởng" một cách say mê. Tôi vừa được bạn gửi tặng bộ *Tiếu Ngạo Giang Hồ* của Kim Dung do Hàn Giang Nhạn dịch làm quà tết, bộ truyện quen thuộc bắt đầu với hai câu thơ,

Gió xuân đầm ấm, ngàn liễu xanh tươi,
Hoa phô sắc thắm, hương nức lòng người.

Từ năm 1976, nhà Đại Nam tại Glendale ở nam California có sáng kiến mượn sách cũ in trước năm 1975, in lại theo kỹ thuật chụp nguyên bản, và bán với giá phải chăng. Nhờ đó, tôi dần dần có lại nhiều tác phẩm ưa thích ngày trước. Mạc đã gần ba tuổi, tính tuổi ta hôm nay bé lên bốn, mới biết nói (tiếng Việt) và nói huyên thuyên, và rất thích nghe chuyện. Tôi kể sơ lược cho bé nghe về Lệnh Hồ Xung, nhân vật chính trong bộ truyện đang đọc. Chàng ta thông minh tuyệt vời, có sở trường sử dụng kiếm thuật, tính tình phóng khoáng, và nhất là hết lòng vì bạn và không nể nang ai. Quỳnh Châu cười tủm tỉm,

"Con tìm đâu xa, Lệnh Hồ Xung của má ngồi trước mặt con đó."

"Nhưng ba không biết đánh kiếm," bé phản đối.

"Ba 'giỏi' hơn người đánh kiếm trong truyện nữa," nàng giữ nụ cười trên môi.

"Má là Nhậm Doanh Doanh của ba, Mạc biết không?" tôi xen vào.

"Phải rồi, ba là Lệnh Hồ Xung, má là Nhậm Doanh Doanh," Mạc reo lên nhưng bỗng ngơ ngác, "Vậy Mạc là ai?"

"Trong truyện chưa có con. Mai mốt con lớn, con viết truyện, và con muốn làm người nào thì làm," Quỳnh Châu xoa đầu bé.

Ở Hoa kỳ, nhiều người Việt không cho con cái nói tiếng Việt ở nhà vì sợ "làm hư tiếng Anh" của chúng. Tôi quan niệm ngược lại. Khoảng năm 1970 - 1971, tôi đọc một nghiên cứu về việc dạy

ngôn ngữ của Thụy Sĩ, một quốc gia dùng bốn thứ tiếng chính thức là Đức, Pháp, Ý, và Romansh, cộng thêm tiếng Anh là ngôn ngữ thương mại. Romansh là ngôn ngữ dùng ở tổng Grisons nằm về phía đông Liên bang Thụy Sĩ, liên bang gồm 23 tổng. Nghiên cứu cho thấy dạy học sinh nhiều thứ tiếng cùng một lúc sẽ giúp các em có ý tưởng dồi dào hơn, diễn đạt khéo léo hơn, và tiến bộ nhanh hơn trong các ngôn ngữ đang học. Do đó, tôi tin theo lời khuyên của Bảo Vân, nhà mô phạm soạn sách giáo khoa tiểu học nổi tiếng,

Chỉ sợ đàn con quên Việt ngữ,
Đừng lo lũ trẻ kém Anh văn.

Sau ngày sinh nhật thứ tư của Mạc, mỗi tối tôi đều dạy bé học tiếng Việt. Bé lần lượt học các sách sơ cấp của Bảo Vân – *Vần Việt Ngữ I* và *II*, *Tập Đọc I* và *II*, và *Việt Nam Thường Thức* – và sau đó đến sách Quốc văn dành cho các lớp cao hơn. Bé biết đọc và viết tiếng Việt trước khi tới tuổi đi học, và sau đó ở trường, Mạc xuất sắc vượt hẳn bạn Mỹ về Anh văn. Cuối năm học lớp 9, Mạc dự thi viết luận văn toàn tiểu bang, đứng hạng nhất, và lãnh phần thưởng danh dự của thống đốc. Các buổi học tiếng Việt hàng đêm chấm dứt cuối năm Mạc học lớp 11, khi Mạc học hết bộ *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim và hiểu thông suốt "Hịch Tướng Sĩ" của Hưng đạo vương và "Bình Ngô Đại Cáo" của Nguyễn Trãi.

Thời Mạc mới cắp sách tới trường, Trung tâm Mỹ Vân (hay My Van Films) tại San Jose ở bắc California nhập cảng các bộ phim kiếm hiệp đã phát hình từng kỳ trên đài truyền hình Hương Cảng, chuyển âm sang Việt ngữ bằng cách thuê La Thoại Tân, Túy Hồng, và vài nghệ sĩ khác nói lời đối thoại và hát lời ca, và phát hành phim dưới dạng băng VHS (video home system) để đáp ứng thị hiếu của các gia đình Việt nam. Ở nơi đông người Việt, tiệm cho thuê phim mọc lên nhan nhản. Mẹ là một trong những người ghiền *luyện chưởng*, và khi biết Mạc cũng mê kiếm hiệp, mua thêm một máy VCR (videocassette recorder) để vừa phát vừa thu, sang ra băng mới cho cháu nội cưng, và phân trần với Quỳnh Châu, "Để cho thằng nhỏ học tiếng Việt cho giỏi như thằng cha *hắn*." Thế là Mạc có nguyên một kho băng VHS *phim chưởng* và suốt ngày nghêu ngao bài ca trong bộ phim *Anh Hùng Xạ Điêu*,

Cùng bước khắp chốn giang hồ phiêu bồng
Xin cùng bên nhau sớt chia
Dù cay đắng anh vẫn không hề xuôi lòng
Mong cùng em kết tình thắm duyên.

Mạc tốt nghiệp trung học *summa cum laude* (hạng tối ưu) và được nhận vào Học viện Kỹ thuật Massachusetts (MIT) tại Cambridge thuộc tiểu bang Massachusetts. Mạc học vật lý lý thuyết với ước mơ theo chân Albert Einstein (1879 - 1955). Là trường đại học khoa học và kỹ thuật nổi tiếng nhất thế giới, MIT nhận thấy rằng trong cuộc đời làm việc, trung bình mỗi người Mỹ đổi nghề năm lần, và để chuẩn bị cho sinh viên sau này thích ứng với sự thay đổi nghề nghiệp bất thần, đòi hỏi họ phải lấy số tín chỉ nhiệm ý ngoài ngành học chính bằng một phần ba chương trình học. Trong trường hợp Mạc, nhiệm ý là các môn khoa học nhân văn và xã hội.

Vậy là chú "Lệnh Hồ Xung con" (tên Quỳnh Châu gọi đùa Mạc) hả hê chọn môn nhiệm ý liên quan tới *truyện chưởng*. Trước hết là các lớp đọc, phê bình, và viết truyện kiếm hiệp; nhờ đó, Mạc giới thiệu cho tôi đọc truyện kiếm hiệp bằng Anh ngữ, đặc sắc nhất là bộ *The Wheel of*

Time (Guồng máy thời gian) của Robert Jordan (1948 - 2007) gồm 14 cuốn, về số lượng chữ mỗi cuốn ngang hàng với một bộ truyện của Kim Dung. Tiếp theo là các lớp dạy tiếng Quan thoại và lịch sử Trung hoa. Cuối cùng, hướng về quê hương của ba má, Mạc muốn nghiên cứu sâu rộng lịch sử Việt nam, nhưng MIT không có lớp dạy phải gửi Mạc sang Đại học Harvard học với một bà giáo sư người Việt; MIT và Harvard nằm cạnh nhau trên bờ sông Charles. Mạc sùng mộ vua Quang Trung, yêu thích triều Tây Sơn, và nhờ bà giáo sư giúp tìm kiếm mọi sử liệu về thời kỳ này. Cuối hè năm thứ ba ở MIT, Mạc hoàn tất bản thảo cuốn truyện kiếm hiệp đầu tay bằng Anh ngữ lấy bối cảnh thời Tây Sơn.

Sau khi tốt nghiệp MIT, Mạc làm việc cho một công ty cố vấn tài chánh và quản trị quốc tế có văn phòng ở thủ đô các nước lớn. Mạc được trọng dụng, lãnh lương rất cao, và được gửi đi công tác khắp nơi trên thế giới, kể cả Việt nam. Cuộc sống bận rộn nay đây mai đó bên cạnh chiếc va-li khiến Mạc mệt mỏi ngán ngẩm. Làm việc ba năm, khi để dành đủ tiền, Mạc xin nghỉ việc để thực hiện giấc mơ *đi giang hồ* như trong truyện kiếm hiệp.

Đầu tiên là chuyến đi Hoa lục "theo dấu" Kim Dung; ông viết truyện giả tưởng, nhưng địa danh và biến cố lịch sử đều có thực. Với chiếc ba-lô trên vai, Mạc di chuyển bằng xe lửa và đi bộ để thăm viếng những địa danh đáng chú ý nhất trong truyện Kim Dung như Dương Châu (quê của Vi Tiểu Bảo trong *Lộc Đỉnh Ký*), thành Đại lý (quê của Đoàn Dự trong *Lục Mạch Thần Kiếm*), đảo Đào Hoa (nhà của Hoàng Dược Sư trong *Anh Hùng Xạ Điêu*), v.v. Trên chuyến xe lửa tới chân núi Mã Tích gần thành Vô Tích, địa điểm của quán rượu Tùng Hạc Lâu (nơi Kiều Phong và Đoàn Dự trong *Lục Mạch Thần Kiếm* gặp nhau lần đầu), Mạc kết bạn với một anh Tàu trẻ tuổi cũng mê kiếm hiệp như Mạc. Hai đứa lên núi Mã Tích ngủ đêm và hôm sau xuống núi, cùng nhau đến "Tùng Hạc Lâu" uống "rượu" (bia) thi, giống như nhân vật trong truyện, và nhắc chuyện Đoàn Dự tửu lượng yếu, vô tình vận dụng Lục mạch Thần kiếm khiến rượu rỉ theo ngón tay trỏ ra ngoài, và uống rượu không thua kém Kiều Phong.

Mạc trở lại Việt nam vài lần, ra Bình Định là quê quán nhà Tây Sơn, gặp hậu duệ còn sót lại của họ, và tham khảo gia phả và thu thập sử liệu liên quan đến triều đại này. Điều Mạc băn khoăn là không ai biết gốc gác của hai danh tướng Tây Sơn là đôi vợ chồng Trần Quang Diệu ("TQD," 1760 - 1802) và Bùi thị Xuân ("BTX," 1752 - 1802). Các sử gia phỏng đoán họ cùng quê Bình Định với vua Quang Trung, nhưng không ai đoan chắc. Mạc gọi điện thoại hỏi bà giáo sư Harvard, và sau một thời gian tìm tòi, bà không thể trả lời nhưng cho biết Bảo tàng viện Quốc gia trong khuôn viên Thảo cầm viên Sài gòn có bản vi-phim chụp hình tấm bia ghi dữ kiện liên quan tới quê quán của TQD.

Mạc vào bảo tàng viện lục tìm bản vi-phim, nhờ người đọc chữ Nôm trên bia, và suy ra quê quán TQD là làng An Hải huyện Diên Phước tỉnh Quảng Nam. Mạc ra Quảng Nam và sau khi hỏi thăm và xin phép bảy cơ quan hành chánh (tỉnh, huyện, làng, phường, xã, v.v.), gặp được cháu đời thứ tám của TQD là ông Nguyễn văn Thanh nay đã 70 tuổi. Bỗng nhiên có một thanh niên từ Mỹ về muốn tìm hiểu lai lịch tổ tiên mình, ông Thanh cảm động, tụ họp con cháu nấu cơm khoản đãi, đem gia phả ra trình bày, và khóc ròng thuật lại khổ ải dòng họ Trần trải qua.

TQD và BTX thất thế bị quân Gia Long bắt sống. Sau 24 năm dài bị rượt giết và chiến đấu gian khổ – thế cùng lực kiệt, thiếu thốn đói khát, thoát hiểm nhiều phen, trốn sang Xiêm hai lần, và thậm chí gửi con trai cả sang Pháp làm con tin để cầu viện – nhà vua căm hận nhà Tây Sơn cực độ. Để trả thù, vua cho đào mả ba anh em nhà Tây Sơn lấy đầu lâu dùng làm *bô* (tiếng Pháp "pot") đi tiểu và rắp tâm trút hết căm hờn lên đầu hai kẻ thù không đợi trời chung hiện sống trên đời. Nhưng là người thâm trầm sâu sắc, vua muốn tỏ với quần thần ta đây là bậc quân tử độ lượng nên giả cách chiêu hàng hai kẻ sa cơ mà biết chắc họ sẽ không bao giờ khuất phục. Thật vậy, TQD khảng khái,

Tôi trung không thờ hai chúa, nay ta bị bắt thì chịu chết mà thôi!

Vua Gia Long được thể nổi trận lôi đình truyền đem ra xử tội. Nếu xưa nay hình phạt nặng nhất là *tru di tam tộc* (giết ba họ: cha, mẹ, và vợ) thì với TQD, vua ra lệnh *tru di cửu tộc* (giết thêm sáu họ: bà nội, bà ngoại, bà ngoại vợ, bà cố nội, bà cố ngoại, và bà cố ngoại vợ). Nếu bên Trung hoa xử *lăng trì* là lóc từng miếng thịt cho phạm nhân đau đớn chết từ từ thì vua truyền lột da cho ông ngắc ngoải lâu chết hơn. Nếu trước đây phạt *tứ mã phân thây* dùng bốn con ngựa cột vào tứ chi của phạm nhân phi ra bốn hướng để xé thân thể thành năm mảnh thì với BTX, vua xử bà chịu *voi giày ngựa xé*, nghĩa là dùng thêm voi để quật và dập nát thân xác trước khi giục ngựa chạy phanh thây.

Một tỳ tướng họ Nguyễn liều bị *toàn gia tru lục*, đem đứa con út bốn tuổi của TQD đi trốn, và ẩn dật nuôi dưỡng giọt máu duy nhất của chủ tướng lớn lên mà không bị triều đình khám phá. Đến đời Tự Đức, vua thông minh, học giỏi, tính tình ôn hòa, và sau khi xét lại vụ án, hạ chiếu ân xá cho TQD và BTX. Ghi nhớ ơn cứu tử và dưỡng dục của ân nhân, người con út từ bé mang họ Nguyễn, bấy giờ đã lục tuần, bèn lập ra tập tục "s*anh vi Nguyễn, tử vi Trần*" truyền lệnh cho con cháu,

Sống thì mang họ Nguyễn, chết mới đổi ra họ Trần.

Thí dụ ông Nguyễn văn Thanh, khi chết mộ bia sẽ khắc tên "Trần văn Thanh." Câu chuyện lịch sử này sao nghe ly kỳ *như truyện kiếm hiệp* của Kim Dung vậy kìa?

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 8 tháng Mười Hai, 2021